

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RG
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Mỹ**

2. Bà **Chung Kim Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phan Mai Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Thanh Phong** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Chí Bảo - sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp Lô 12, xã VH, huyện UMT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Huỳnh N; Có vợ tên Huỳnh Thị Thùy D; Con có 01 người, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 10/5/2022, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 18/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố RG khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại, cư trú tại ấp Lô 12, xã VH, huyện UMT, tỉnh KG; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Kh (tên gọi khác: Khánh) - sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp BT, xã PB, huyện PT, tỉnh AG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Lâm Thị Hg; Có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết U (đã ly thân); Con có 01 người, sinh năm

2015; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 10/5/2022, thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật; Ngày 18/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố RG khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại, cư trú tại ấp BT, xã PB, huyện PT, tỉnh AG; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bùi Hữu V, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 350, đường CVL, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

Trần Văn Kh - sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã PB, huyện PT, tỉnh AG;

- Người làm chứng:

Vũ Thị Q – sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 484/1, đường LQK, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

Trần Thị Mỹ L – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 194, đường NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên vào khoảng 02 giờ, ngày 10/5/2022, Trần Văn K điều khiển xe mô tô (Khách không nhớ biển số, sau khi sự việc xảy ra K đã bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân) đi đến phòng trọ số 1, nhà trọ số 484/1, đường LQK, phường VL, thành phố RG tìm chị Vũ Thị Q là bạn gái trước đây của K để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khi Q và K đang nói chuyện trước phòng trọ thì Trần Chí B là bạn trai của chị Q trong phòng trọ nghe thấy đi ra thì giữa B và K xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau. Trong lúc cự cãi, B lấy một đoạn gỗ giống chân ghế dài khoảng 40cm ở thùng rác của nhà trọ đánh K một cái theo hướng từ trên xuống, K đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào tay. Bị đánh, K bỏ chạy (để lại xe mô tô), B cầm đoạn gỗ đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên ném bỏ đoạn gỗ rồi đi về phòng trọ. Khi đó, chị Q sợ cả hai tiếp tục đánh nhau nên điều khiển xe mô tô của K đi tìm K. Khi gặp được K thì Q chở K đi về, trên đường về khi đến đoạn đường LQK gần quán Karaoke 468 thì K kêu Q dừng lại rồi điện thoại kêu chị ruột là Trần Thị Mỹ L, đến quán nhậu 168 (K là nhân viên của quán 168), Lô C11 căn 36-41, đường 3 Tháng 2, phường VL, thành phố RG nhờ người đến rước K và chạy xe của K về do K bị thương ở tay trái không tự điều khiển xe được. Một lúc sau, L đến cùng với V và Phi Đ (chưa

rõ nhân thân) là nhân viên của quán 168 đến. Thấy K bị thương tích nên L đã mở cốp xe của L để lấy giấy lau vết thương cho K thì K nhìn thấy trong cốp xe có cây dao tự chế nên đã lấy cây dao trên mang theo với mục đích phòng thân. Sau khi lau vết thương xong, Vui điều khiển xe của K chở K, L điều khiển xe một mình đi về quán 168 (Phi Đ điều khiển xe đi về trước còn Q tự đi bộ về phòng trọ). Trên đường về, khi đi đến đoạn đường CVL gần với ngã 3 đường TT-CVL thì nhìn thấy anh Bùi Hữu V đứng giữa đường (anh V đợi bạn đến để rước đi ăn, thấy xe của nhóm K đi đến anh V tưởng là bạn đến nên đi ra giữa đường đón bạn). Do mới bị đánh nên K cho rằng B kêu người chặn đường đánh mình nên K cầm cây dao tự chế cùng V xuống xe đi đến chỗ anh V, anh V thấy K cầm dao nên hoảng sợ bỏ chạy, K và V đuổi theo. Khi phát hiện anh V trốn vào nhà vệ sinh của quán cà phê ở góc đường TT-LQK thì cả hai đã khống chế đưa anh V lên xe chở về quán nhậu 168. Khi về quán thì anh V được đưa vào phòng nhân viên của quán. Khi đó, K dùng đoạn dây điện trói hai tay của V ra phía sau, rồi yêu cầu V điện thoại kêu B lại quán 168. Do có quen biết trước với B và sợ bị nhóm của K đánh nên anh V điện thoại cho B kêu B đến quán 168 nhậu, B không biết sự việc nên đồng ý và rủ thêm T (chưa rõ nhân thân) đi cùng. Sau khi hẹn với anh V, B lấy một cây gậy ba khúc mang theo rồi cùng T điều khiển xe mô tô đến quán 168. Khi B và T vào quán (lúc này vào khoảng 03 giờ cùng ngày) thì K cầm một cây dao tự chế cùng với V và khoảng từ 02 đến 03 người khác chưa rõ nhân thân cầm chia xông đến đánh B và T. Khi đó, một người trong nhóm K dùng chia đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của B gây thương tích. Bị đánh, B và T bỏ chạy ra xe. Khi B lên xe định chạy đi thì bị K dùng dao tự chế chém trúng vào nón bảo hiểm làm B té ngã xuống đường, K tiếp tục dùng dao chém thêm một nhát, B đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào lòng bàn tay trái gây thương tích. Sau khi bị chém, B và T chạy thoát để lại xe mô tô tại hiện trường. Cùng lúc này, lực lượng Công an đến đưa K và anh V về trụ sở làm việc (*bút lục số: 34-50, 89-100, 103-104, 111, 112, 119-120, 127, 163-168*).

Sau khi sự việc xảy ra Trần Chí B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, đến ngày 05/3/2023, B có đơn rút lại yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 18/10/2022, Trần Chí B, Trần Văn K bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Chí B, Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

01 (một) đoạn dây điện đôi màu xanh dài 198cm, một đầu dây nối với bộ LED Driver Rạng Đông, đã qua sử dụng (*bút lục số: 124, 125*).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 395/TgT, ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh KG kết luận đối với Trần Chí B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo phần mềm vùng ngực và bàn tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng ngực trái là: 02% (hai phần trăm).
 - Vùng bàn tay trái là: 02% (hai phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật sắc (*bút lục số: 54-56*).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 451/TgT, ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh KG kết luận đối với Trần Văn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Vết thương cẳng tay trái, gãy hờ xương trụ trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn sẹo cẳng tay trái, xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và hạn chế gấp-duỗi khớp khuỷu trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh (*bút lục số: 57-59*).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự: B bị thương tích yêu cầu bồi thường 5.000.000 (năm triệu đồng), K bị thương tích yêu cầu bồi thường 5.000.000 (năm triệu đồng), V yêu cầu K bồi thường do bị mất vàng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). B đã bồi thường đủ số tiền cho K, K đã bồi thường đủ số tiền cho B và V, các bên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 316/CT-VKSRG, ngày 24 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Trần Chí B về tội “Cố ý gây thương

tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Văn K về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chí B mức án 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm; áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) đoạn dây điện đôi màu xanh dài 198cm, một đầu dây nối với bộ LED Driver Rạng Đông, đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 46/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 15/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố RG và Quyết định chuyển vật chứng số 194/QĐ-VKSTPRG ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí B khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với Trần Văn Khách tại khu vực nhà trọ tại địa chỉ số 484/1, đường LQK,

phường VL, thành phố RG; bị cáo Trần Văn K khai nhận đã thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Bùi Hữu V tại khu vực quán 168 đúng như Cáo Trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 395/TgT, ngày 07 tháng 07 năm 2022, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 451/TgT, ngày 26 tháng 07 năm 2022; lời khai của bị hại, người làm chứng... Từ đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Chí B thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần Văn K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với người chưa rõ nhân thân bao gồm tên V và Phi Đ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân của các đối tượng trên nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Thị Mỹ L, kết quả điều tra xác định L không tham gia bắt, giữ anh Bùi Hữu V nên không xem xét xử lý.

Đối với thương tích của Trần Chí B, do B đã có đơn rút lại yêu cầu khởi tố vụ án nên không xem xét xử lý.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi riêng biệt, không có dấu hiệu đồng phạm, cấu kết chặt chẽ với nhau, cụ thể hành vi của các bị cáo như sau:

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo B: Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên giữa bị cáo và K đã xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, sử dụng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của bị cáo K: Do nghi ngờ B kêu người chặn đường đánh mình, bị cáo đã cùng với V khống chế đưa anh V lên xe chở về quán 168 rồi dùng dây điện trói hai tay của anh V ra phía sau. Sau đó, khi thấy B đến, K tiếp tục dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (do Bảo rút yêu cầu xử lý hình sự nên thuộc trường hợp không xem xét).

Hành vi phạm tội của bị cáo B thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe con người, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân; hành vi của bị cáo K trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn các bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường xong thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần thiết áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B; áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K.

Xét thấy các bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt (do ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú) đồng thời các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn, bên cạnh đó cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Trần Chí B** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Trần Chí B** mức án **02 (hai) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính kể từ thời điểm tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2025). Giao bị cáo **Trần Chí B** cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện UMT, tỉnh KG giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn K** phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** mức án **01 (một) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ thời điểm tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2025). Giao bị cáo **Trần Văn K** cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện PT, tỉnh AG giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) đoạn dây điện đôi màu xanh dài 198cm, một đầu dây nối với bộ LED Driver Rạng Đông, đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 46/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 15/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố RG và Quyết định chuyển vật chứng số 194/QĐ-VKSTPRG ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án (20/01/2025). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh KG;
- VKSND TP. RG;
- Công an TP. RG;
- Chi cục THADS TP. RG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

CÁC HỘI THẨM **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ

Chung Kim Sang

Đào Đức Luân